

TÀI LIỆU HỘI THẢO

PHÒNG NGỪA & GIẢI QUYẾT
TRANH CHẤP PHÁT SINH TỪ

CÁC DỰ ÁN ĐỐI TÁC CÔNG – TƯ (PPP) TẠI VIỆT NAM

THÔNG QUA HOÀ GIẢI & TRỌNG TÀI

Hà Nội | Thứ Năm, ngày 29 tháng 09 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH

HỘI THẢO PHÒNG NGỪA VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP PHÁT SINH TỪ CÁC DỰ ÁN ĐỐI TÁC CÔNG TƯ TẠI VIỆT NAM THÔNG QUA HÒA GIẢI VÀ TRỌNG TÀI

Hà Nội | Thứ Năm, ngày 29 tháng 09 năm 2022

Thời gian	Nội dung
08:30 – 08:45	Phát biểu khai mạc <i>TS. Vũ Tiến Lộc</i> – Chủ tịch Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC), Đại biểu Quốc hội, Ủy viên Ủy Ban kinh tế của Quốc hội <i>Bà Lại Thị Vân Anh</i> – Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật Quốc tế, Bộ Tư pháp
08:45 – 09:05	Khái quát về Khung pháp lý của Việt Nam về PPP <i>Bà Vũ Quỳnh Lê</i> – Phó Cục trưởng Cục Quản lý Đấu thầu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
09:05 – 09:25	Khái quát về Hợp đồng đối tác công tư và đặc điểm của quan hệ giữa Nhà nước và Nhà đầu tư trong hợp đồng <i>PGS. TS. Phạm Duy Nghĩa</i> – Giảng viên cao cấp Trường Chính sách công & Quản lý Fulbright (FSPPM), Trọng tài viên VIAC
09:25 – 09:45	Những biện pháp phòng ngừa, quản lý và giải quyết tranh chấp phát sinh từ các dự án đối tác công tư theo quy định của pháp luật Việt Nam <i>Ls. Nguyễn Mạnh Dũng</i> – Giám đốc Công ty Luật TNHH Tư vấn Độc lập (Dzungsr & Associates), Trọng tài viên VIAC
09:45 – 10:00	Nghỉ giữa giờ
10:00 – 10:20	Một số thông tin về nguy cơ phát sinh tranh chấp đầu tư quốc tế từ các dự án PPP và khuyến nghị đối với các cơ quan có thẩm quyền khi đàm phán, ký kết hợp đồng PPP <i>Bà Lại Thị Vân Anh</i> – Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật Quốc tế, Bộ Tư pháp
10:20 – 10:40	Phòng ngừa và Giải quyết tranh chấp phát sinh trong hoạt động đầu tư theo hình thức PPP – Kinh nghiệm quốc tế <i>Ông Phan Vinh Quang</i> – Quản lý Dự án AEO, Cơ quan Hợp tác Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID)
10:40 – 11:25	Phiên Thảo luận và Hỏi đáp <i>Điều phối bởi: Ông Vũ Ánh Dương</i> , Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC)
11:25	Bế mạc

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
CỤC QUẢN LÝ ĐẦU THẦU**



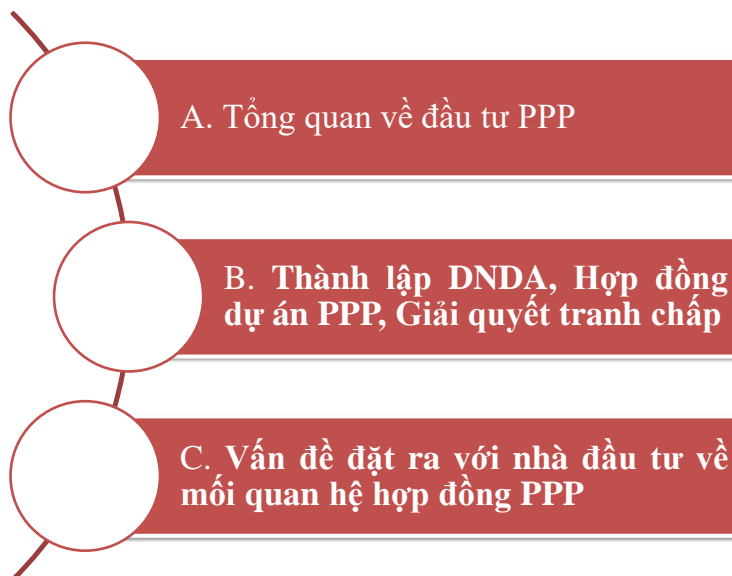
Khung pháp lý của Việt Nam về Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP)

Trình bày: Vũ Quỳnh Lê
Phó Cục trưởng Cục Quản lý đầu thầu

1



NỘI DUNG

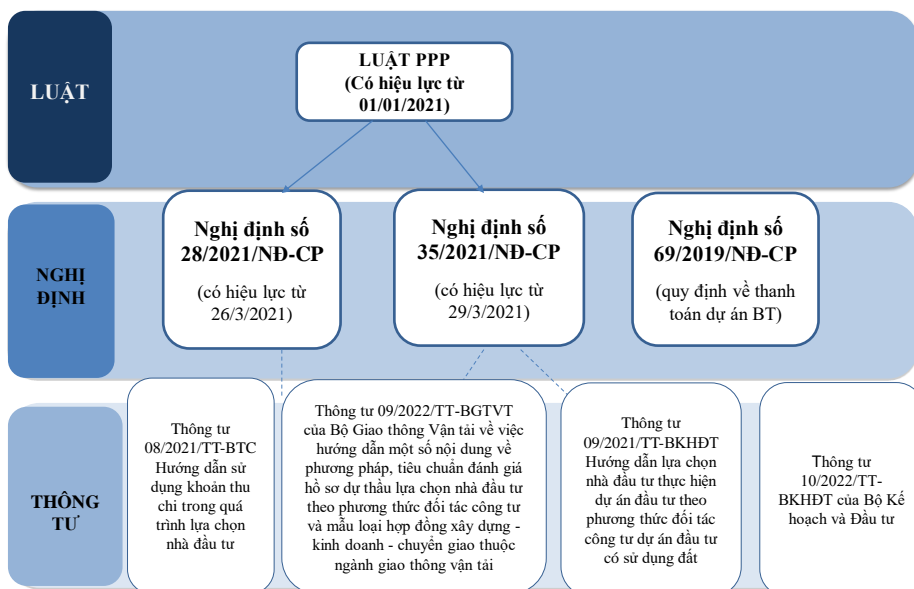


2

A. Tổng quan về đầu tư PPP

3

Khung pháp lý về PPP



4



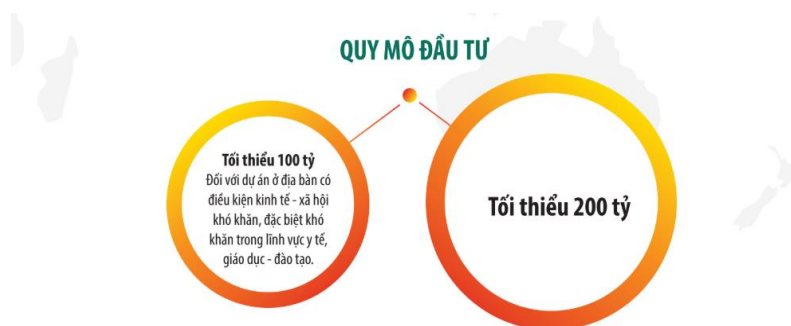
2. Lĩnh vực đầu tư PPP (Khoản 1 Điều 4 Luật PPP)



5



3. Quy mô đầu tư PPP (Khoản 2 Điều 4 Luật PPP)



6

6

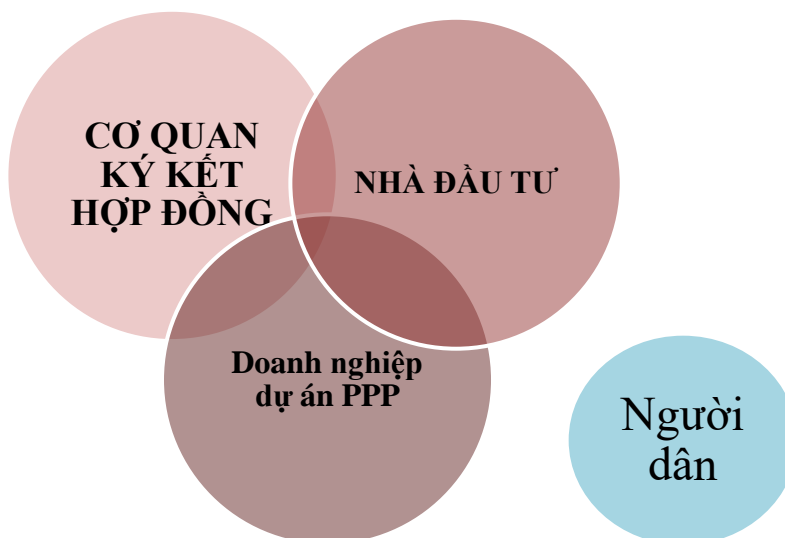


B. Thành lập DNDA, Hợp đồng dự án PPP, Giải quyết tranh chấp

7



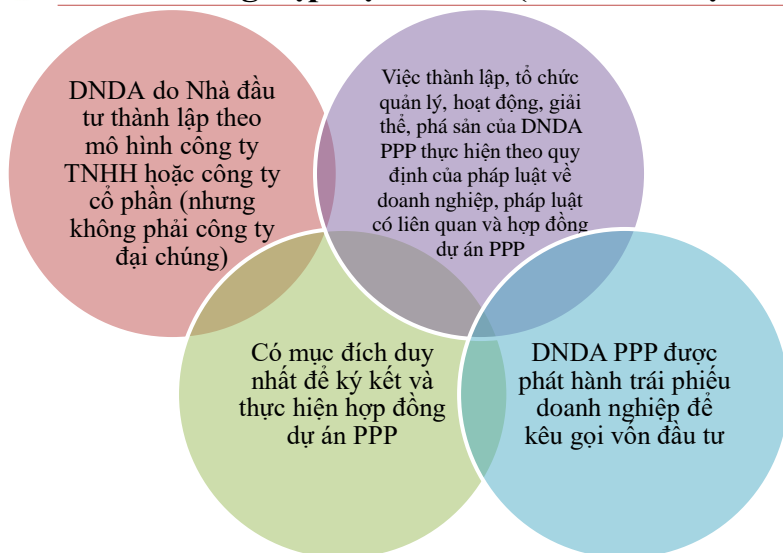
1. Chủ thể ký kết hợp đồng



8



2. Doanh nghiệp dự án PPP (Điều 44 Luật PPP)



9



3. Các loại hợp đồng dự án PPP (Điều 45)

(Luật PPP – Điều 45)



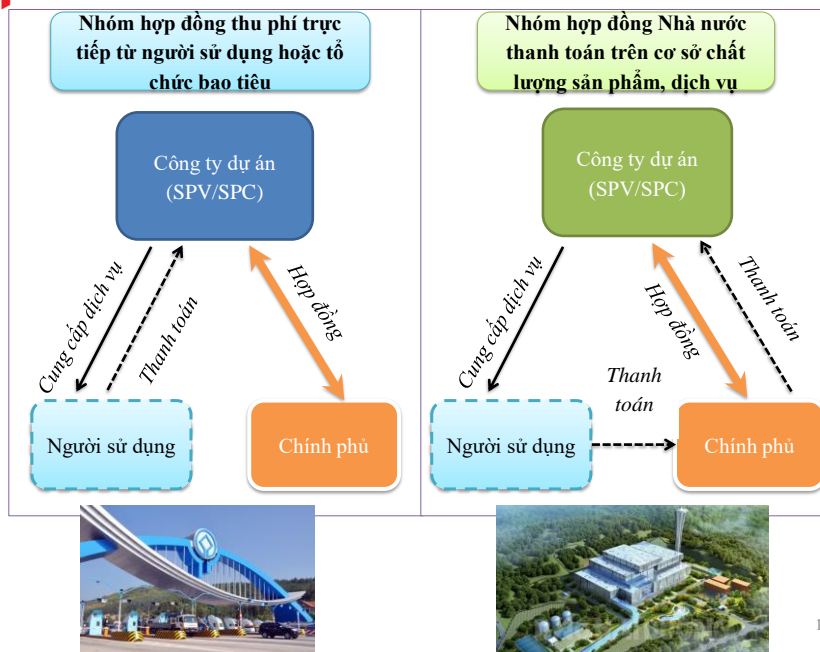
Hợp đồng hỗn hợp: ✓
Dừng triển khai Dự án BT mới

Dự án áp dụng loại hợp đồng BT chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư thì dừng thực hiện kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2020.

10



4. Các loại hợp đồng dự án PPP



11



5. Nội dung cơ bản hợp đồng dự án PPP



Phụ lục VI Nghị định 35/CP ban hành hợp đồng mẫu dự án PPP

Các Bộ, ngành ban hành hướng dẫn về hợp đồng trong lĩnh vực của mình phụ trách

Không áp dụng loại hợp đồng thông qua cơ chế thu phí trực tiếp từ người sử dụng: Đối với dự án Cải tạo, nâng cấp, mở rộng, hiện đại hóa, vận hành, kinh doanh công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng sẵn có.

12



6. Sửa đổi hợp đồng dự án PPP (Điều 50 Luật PPP)

Trường hợp xem xét sửa đổi

- Bất khả kháng
- Hoàn cảnh thay đổi cơ bản
- Thay đổi về quy hoạch, chính sách, pháp luật
- Điều chỉnh một trong các bên ký kết hợp đồng
- Điều chỉnh thời hạn hợp đồng
- Trường hợp khác thuộc thẩm quyền của CQKKHĐ

Trình tự sửa đổi

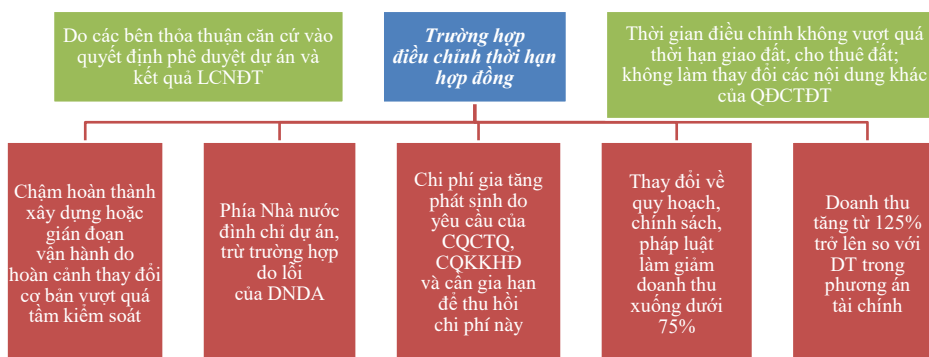
- Văn bản đề nghị sửa đổi
- Đàm phán
- Ký phụ lục HĐ

Trường hợp sửa đổi hợp đồng dẫn đến các trường hợp phải điều chỉnh chủ trương đầu tư quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật PPP, cần phải thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ trương theo quy định của Luật này.

13



7. Thời hạn hợp đồng dự án PPP (Điều 51 Luật PPP)



14



8. Chấm dứt hợp đồng dự án PPP trước thời hạn

Trường hợp áp dụng (khoản 2 Điều 52 Luật PPP)

- Dự án bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng mà các bên đã thực hiện các biện pháp khắc phục nhưng không bảo đảm việc tiếp tục thực hiện hợp đồng dự án PPP;
- Vì lợi ích quốc gia; bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh quốc gia, bảo vệ bí mật nhà nước;
- Khi doanh nghiệp dự án PPP mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản;
- Khi một trong các bên trong hợp đồng vi phạm nghiêm trọng việc thực hiện các nghĩa vụ quy định tại hợp đồng;
- Trường hợp khác do hoàn cảnh thay đổi cơ bản theo quy định của pháp luật về dân sự, các bên ký kết hợp đồng, thỏa thuận về chấm dứt hợp đồng.

Trình tự thực hiện (khoản 2 Điều 81 Nghị định 35/CP)

- Một trong các bên của hợp đồng có văn bản đề nghị chấm dứt hợp đồng dự án PPP trước thời hạn, trong đó nêu rõ nguyên nhân dẫn đến phải chấm dứt hợp đồng trước thời hạn;
- Các bên thỏa thuận về điều kiện chấm dứt hợp đồng dự án trước thời hạn;
- Các bên thực hiện thủ tục thanh lý hợp đồng theo quy định tại Điều 68 của Luật PPP.

Chi phí xử lý (Điều 82 Nghị định 35/CP)

- Trường hợp dự án PPP phải chấm dứt hợp đồng trước thời hạn do cơ quan ký kết hợp đồng vi phạm nghiêm trọng việc thực hiện nghĩa vụ hợp đồng, việc chi trả bồi thường cho nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án thực hiện như sau:
- a) Hình thành dự án sử dụng vốn đầu tư công. Trình tự phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư dự án thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công;
 - b) Sử dụng dự phòng vốn đầu tư công;
 - c) Nguồn vốn hợp pháp khác.
3. Thủ tục và kinh phí mua lại doanh nghiệp dự án PPP thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

15



9. Chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền và nghĩa vụ

Luật PPP (Điều 54)

- Thành viên liên danh có quyền chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp cho nhau
-> bảo đảm tỷ lệ sở hữu tối thiểu của từng thành viên
- Chỉ chuyển nhượng cho NĐT khác khi hoàn thành xây dựng công trình (DA có cấu phần XD) hoặc chuyển sang giai đoạn vận hành (không có cấu phần XD)

16



10. Chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền và nghĩa vụ

Yêu cầu chuyển nhượng

- Không thay đổi THHĐ
- Tuân thủ PL
- Được CQKK chấp thuận
- Có sự thỏa thuận của bên cho vay và các thành viên (TH liên danh)

Bên nhận chuyển

- Không bị hạn chế quyền nhận chuyển nhượng
- Có NL tài chính, quản trị, để THHĐ
- Cam kết tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của bên chuyển nhượng và HĐ

17



11. Pháp luật điều chỉnh hợp đồng dự án PPP

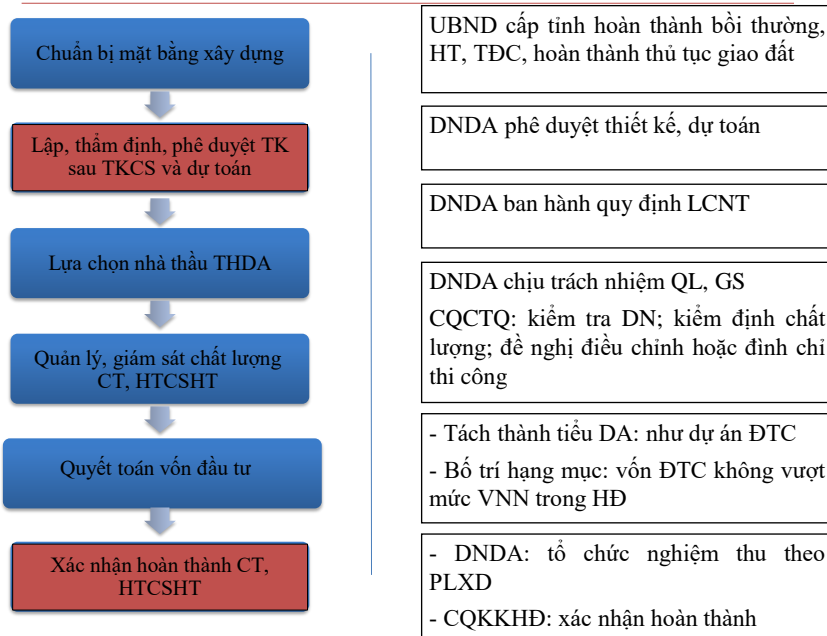
Luật PPP (Điều 55)

Hợp đồng dự án PPP và các phụ lục hợp đồng, các văn bản có liên quan khác được ký kết giữa cơ quan nhà nước Việt Nam với nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP **được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.** Đối với những vấn đề pháp luật Việt Nam không có quy định, các bên có thể thỏa thuận cụ thể trong hợp đồng dự án PPP trên cơ sở **không được trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.**

18



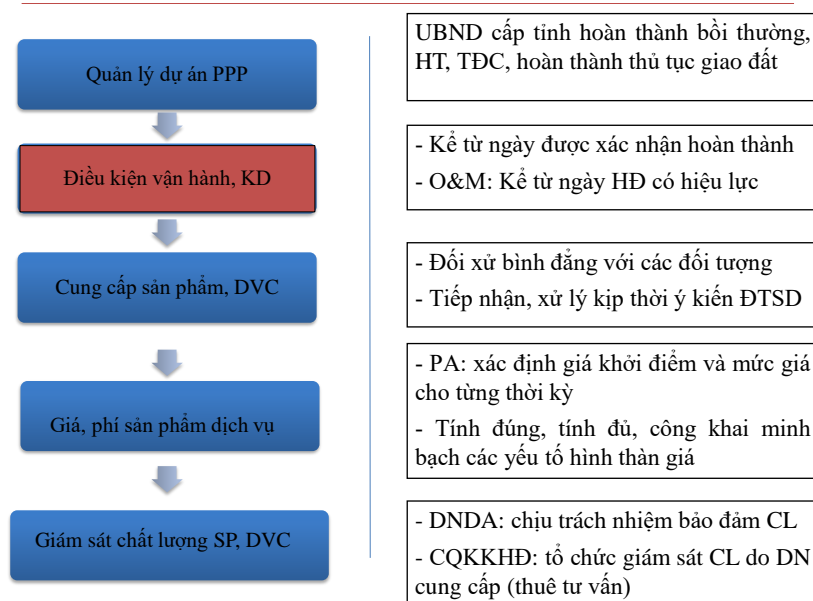
12. Xây dựng công trình, HTCSHT



19



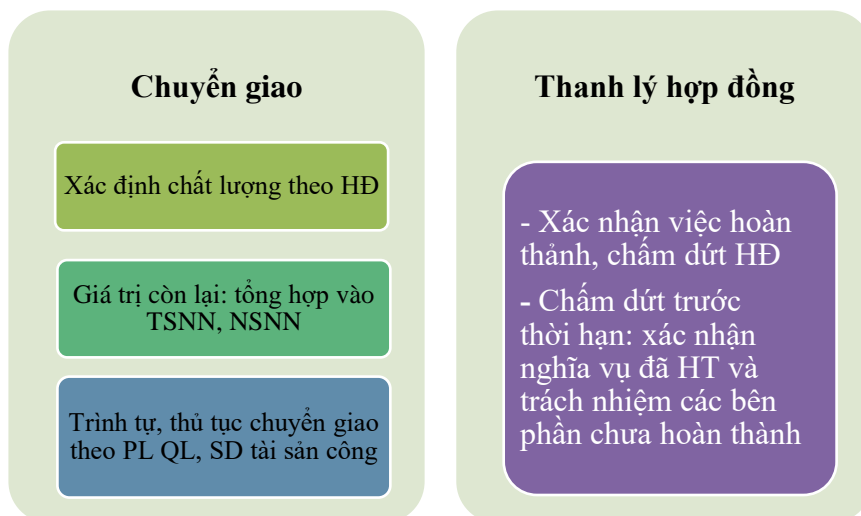
13. Quản lý, vận hành, kinh doanh CT, HTCSHT



20



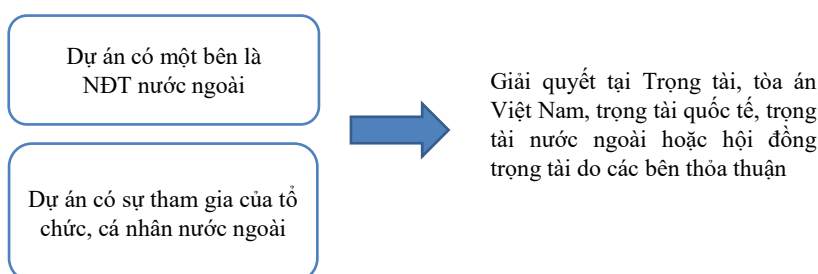
14. Chuyển giao CT, HTCSHT; thanh lý HĐ



21



15. Giải quyết tranh chấp (Điều 96 Luật PPP)



Phương thức giải quyết tranh chấp

- Phương thức: thương lượng, hòa giải, trọng tài hoặc tòa án.
- Tranh chấp giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền với nhà đầu tư nước ngoài hoặc doanh nghiệp dự án do nhà đầu tư nước ngoài thành lập được giải quyết thông qua tổ chức trọng tài hoặc tòa án Việt Nam hoặc hội đồng trọng tài do các bên thỏa thuận.

22

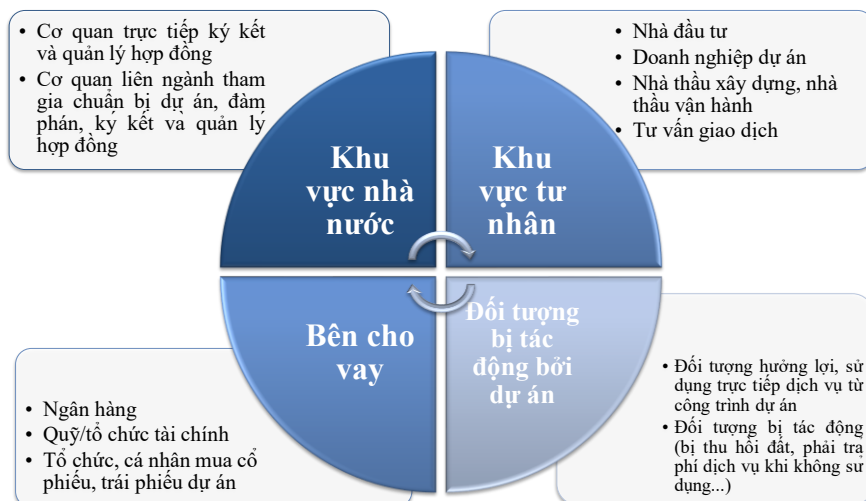
22

C. Vấn đề đặt ra với nhà đầu tư về mối quan hệ hợp đồng PPP

23

23

Vấn đề 1: Mối quan hệ với các bên liên quan



24



Vấn đề 2: Trách nhiệm của nhà đầu tư đối với công trình có mục đích công

Mục đích của hợp đồng PPP là quá trình đầu tư và duy trì việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ổn định, bền vững



Nhà đầu tư cần có trách nhiệm trong quá trình vận hành, kinh doanh công trình nhằm cung cấp sản phẩm, dịch vụ công (Điều 64 Luật PPP)

Hợp đồng PPP là loại hợp đồng đặc biệt giữa 1 bên là nhà nước – 1 bên là nhà đầu tư



Nhiều trách nhiệm ràng buộc hơn so với hợp đồng thông thường, do có một bên chủ thể là nhà nước

25



TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

26

KHÁI QUÁT & ĐẶC ĐIỂM CỦA HỢP ĐỒNG GIỮA NHÀ NƯỚC & NHÀ ĐẦU TƯ

PGS.TS. PHẠM DUY NGHĨA

Giảng viên cao cấp Trường Chính sách công & Quản lý Fulbright
Trọng tài viên Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC)

1

Nội dung thảo luận: Đặt hàng từ Ban Tổ chức

01

Đại diện cơ quan Nhà nước
cần lưu ý những điều gì khi
tham gia soạn thảo, ký kết
Các văn kiện tạo nên
Bộ hợp đồng PPP?

02

Từ các Văn kiện tạo nên
Bộ hợp đồng PPP sẽ xuất hiện
những nghĩa vụ gì với
Nhà nước, trong đó có cam kết
Tự bỏ quyền miễn trừ quốc gia.

2

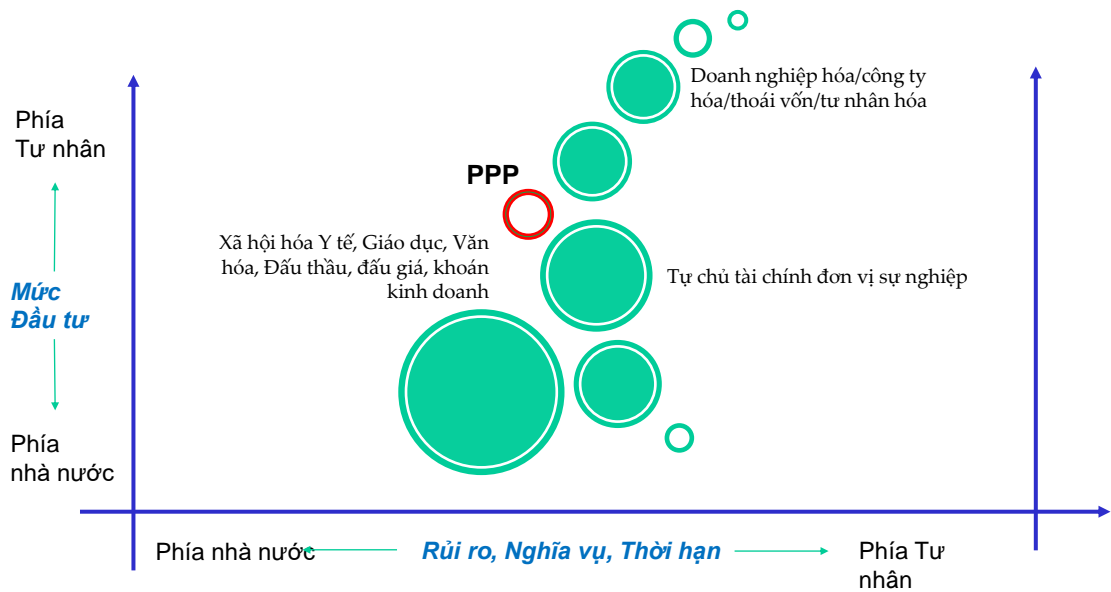
01

KHÁI QUÁT:

Hợp tác Công - Tư
theo nghĩa rộng trong trào lưu
định nghĩa lại vai trò của Nhà nước



3



4

PPP là khái niệm hẹp hơn trong Trào lưu Xã hội hóa

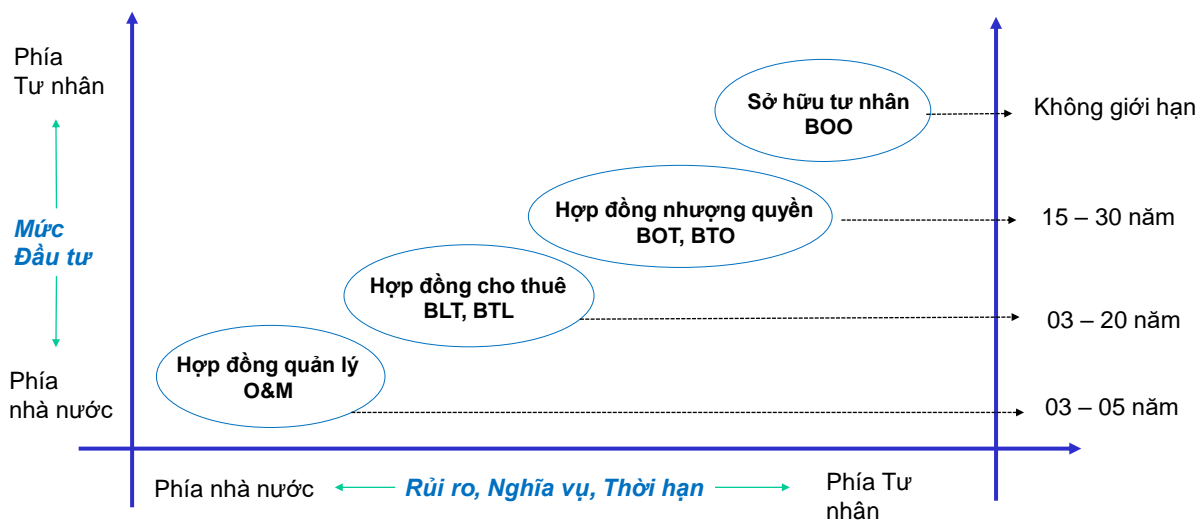
PPP chỉ áp dụng cho một số loại hợp đồng, lĩnh vực, quy mô nhất định

- Điều 3.10, 3.16 => Điều 45 Luật PPP:
 - Hợp đồng thu phí từ người sử dụng (BOT, BTO, BOO, O&M),
 - Hợp đồng Nhà nước thanh toán (BTL, BLT)
 - Hợp đồng hỗn hợp theo Điều 45.3
- Lĩnh vực đầu tư PPP: GTVT, Năng lượng, Cấp thoát nước, Y tế-GD, Hạ tầng CNTT
- Quy mô: 100 tỷ, 200 tỷ, GTVT 1500 tỷ, Năng lượng 500 tỷ/1500 tỷ (VND).

Lĩnh vực Xã hội hóa khác hoạt động theo pháp luật riêng, ví dụ:

- Nghị định 60/2021/NĐ-CP về tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập
- Nghị định 59/2014/NĐ-CP về xã hội hóa y tế giáo dục
- Nghị định 32/2019 đấu thầu dịch vụ công-ích chi trả từ Ngân sách thường xuyên
- Luật Đấu thầu, Luật Đấu giá, Luật hợp đồng, Luật Dầu khí, Luật khoáng sản...

5



Bộ GTVT, Vụ PPP, <http://ppp.mt.gov.vn/pppunit/TaiLieuThamKhao>

6

Các Dự án PPP ở Việt Nam: 1997 - 2020

TT	Lĩnh vực	Số lượng dự án	Tổng mức đầu tư (tỷ VND)
1	Giao thông vận tải	220	672.345
2	Nhà tái định cư, ký túc xá	32	12.356
3	Trụ sở làm việc	20	39.793
4	Năng lượng	18	857.209
5	Cấp, Thoát nước, Môi trường	18	21.716
6	Y tế, Văn hóa, Thể thao	11	4.632
7	Giáo dục, Đào tạo, Chợ	17	1.284
	Tổng cộng	336	1.609.335

<https://moc.gov.vn/ti/tin-tuc/66326/chinh-sach-dau-tu-doi-tac-cong-tu-ppp-trong-phan-trieu-co-so-ha-tang-viet-nam.aspx>

7

02

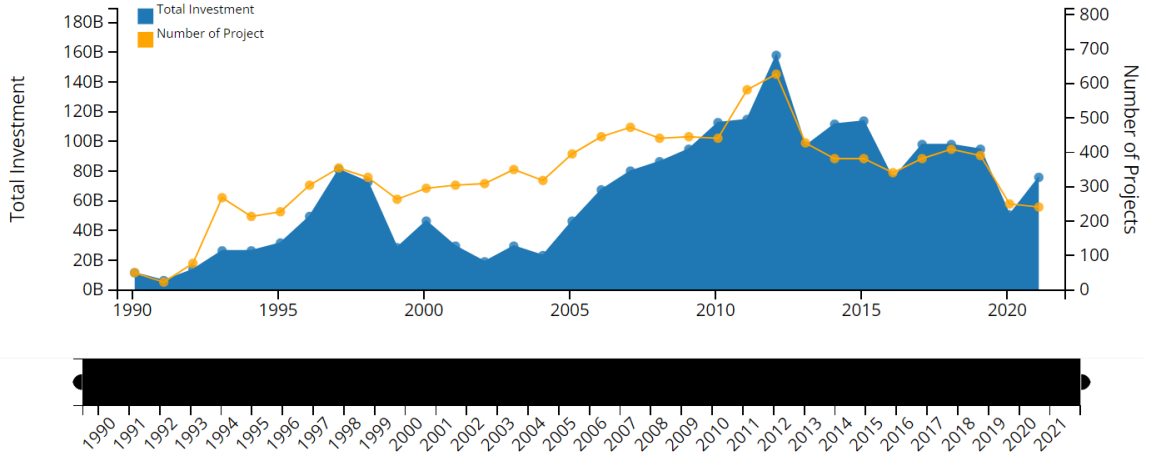
Bối cảnh quốc tế & Việt Nam về PPP

Cạnh tranh giữa các quốc gia thu nhập trung bình
Thu hút vốn đầu tư PPP trong lĩnh vực hạ tầng



8

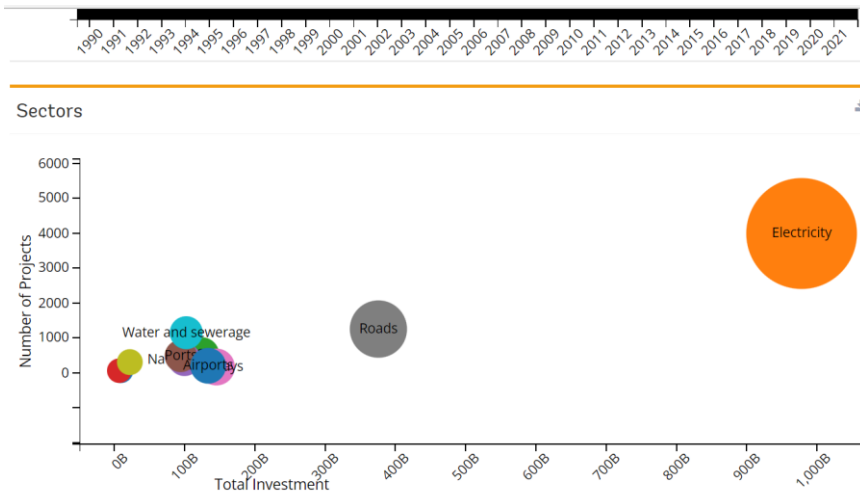
Bối cảnh: Đầu tư PPP vào hạ tầng



<https://ppi.worldbank.org/en/visualization#sector=&status=&ppi=&investment=®ion=&ida=&income=&ppp=&mdb=&year=&excel=false&map=&header=true>

9

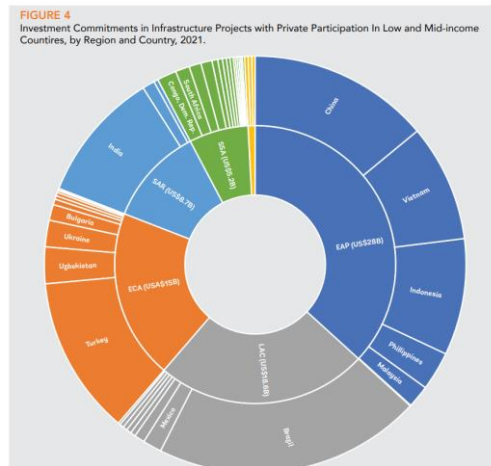
PPP: So sánh theo lĩnh vực



<https://ppi.worldbank.org/en/visualization#sector=&status=&ppi=&investment=®ion=&ida=&income=&ppp=&mdb=&year=&excel=false&map=&header=true>

10

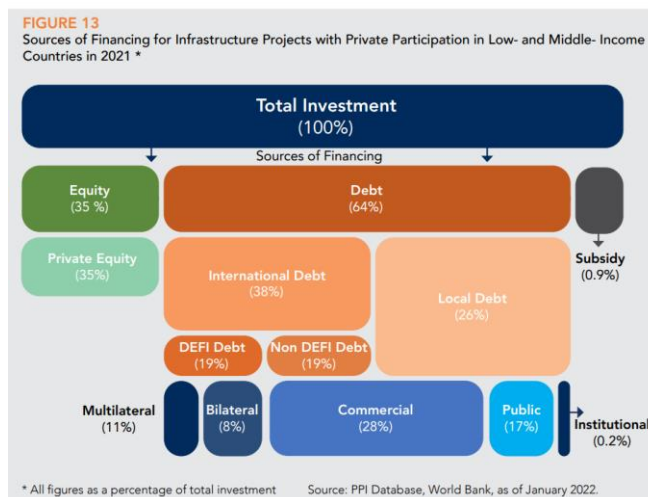
Cạnh tranh vốn PPP cho hạ tầng



<https://ppi.worldbank.org/content/dam/PPI/documents/PPI-2021-Annual-Report.pdf>

11

Từ tài chính dự án đến mô hình kinh doanh



<https://ppi.worldbank.org/content/dam/PPI/documents/PPI-2021-Annual-Report.pdf>

DEFI: Development and Export Finance Institution Support

12

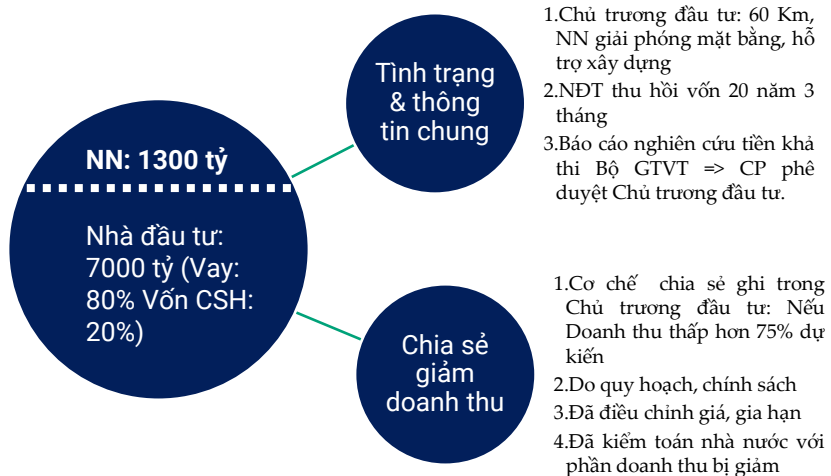
03

Giải pháp, Công cụ hỗ trợ Thiết kế Hợp đồng



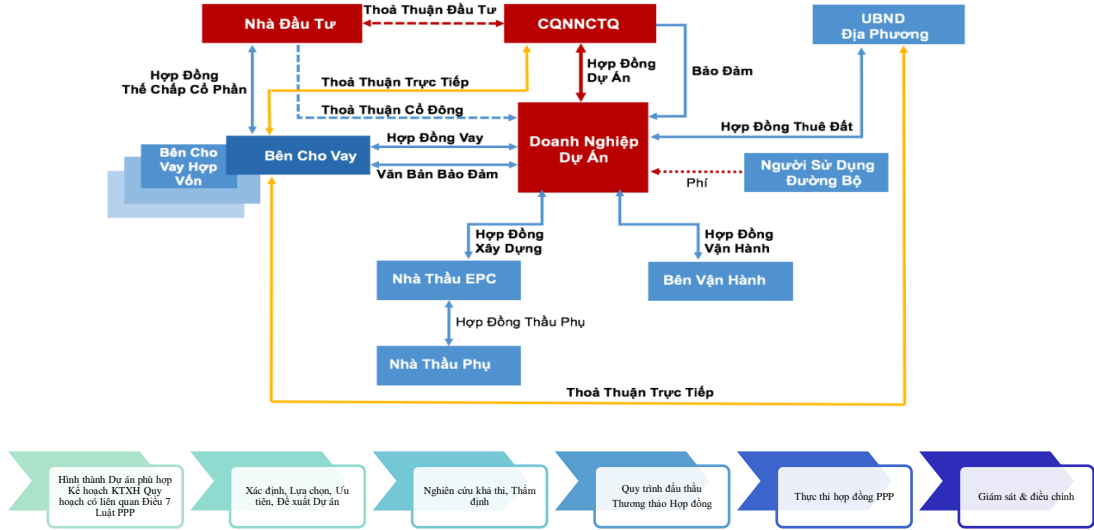
13

Ví dụ: Chủ trương đầu tư cao tốc Dầu Giây - Tân phú



14

Các bên liên quan & Các thỏa thuận liên quan



15

Thông tư & mẫu hợp đồng sẽ được ban hành



1. Bộ Giao thông vận tải:

Các dự án xây dựng, kinh doanh công trình dịch vụ chuyên ngành hàng không tại các cảng hàng không, sân bay. Thông tư dự án đầu tư theo phương thức PPP giao thông (mẫu hợp đồng BOT: Đang thảo luận).

2. Bộ Công Thương:

Các dự án năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời,...), thủy điện nhỏ; phát triển và quản lý chợ.

3. Bộ Xây dựng:

Các dự án cung cấp nước sạch đô thị.

4. Bộ Tài chính:

Các dự án kinh doanh cá cược bóng đá quốc tế, đua chó, đua ngựa. Thông tư chi phí và các khoản thu trong lựa chọn nhà đầu tư; khung lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư, mẫu hợp đồng dự án.

5. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Các dự án sản xuất nước sạch nông thôn.

6. Bộ Kế hoạch và Đầu tư :

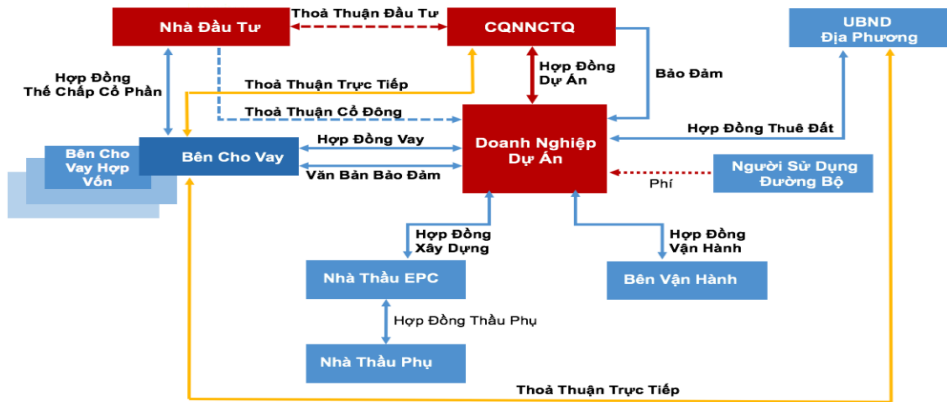
Ban hành Thông tư hướng dẫn về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân golf.

7. Bộ TNMT:

Xử lý rác thải, điện rác.

16

Đặc trưng khi thiết kế Hợp đồng Dự án PPP



17

Thiết kế Hợp đồng PPP là gì?



Dự án gồm nhiều bên (Nhà nước ⇔ Tư nhân ⇔ Cổ đông ⇔ Ngân hàng ⇔ Nhà thầu xây dựng)

Với nhiều đối tượng hợp đồng khác nhau (cho vay, góp vốn, nhượng quyền thu phí, xây dựng, vận hành Dự án)

Tiến hành trong thời gian dài (tùy theo loại hình PPP)

Với rất nhiều rủi ro khó dự báo

Với rất nhiều trách nhiệm (thương mại, hành chính, hình sự, chính trị, an ninh quốc gia) có thể phát sinh

Phản ánh kết quả thương lượng, đàm phán với nhiều bên liên quan

Các ràng buộc ấy cần được thể hiện một cách chuyên nghiệp trong Bộ hồ sơ hợp đồng.

18

Bộ hồ sơ hợp đồng và thứ tự ưu tiên

Dự án PPP thường gồm một Bộ hồ sơ hợp đồng với nhiều hợp đồng liên đới, bao gồm hợp đồng chính và nhiều hợp đồng phụ thuộc, liên đới, ràng buộc với nhau, đôi khi là điều kiện có hiệu lực lẫn nhau.

Các bên tham gia Hợp đồng rất đa dạng (rất nhiều bên liên quan)

Đối tượng hợp đồng rất đa dạng.

Các rủi ro tùy từng thời điểm, tùy từng dự án, tùy từng địa phương rất khác nhau

Về tổng thể cần thỏa thuận Bộ hồ sơ hợp đồng gồm những văn bản gì, những gì được ký và những gì được hiểu là hiển nhiên, mặc định. Điều 46 Luật PPP

Cần thỏa thuận thứ tự ưu tiên khi áp dụng các văn bản rất khác nhau này

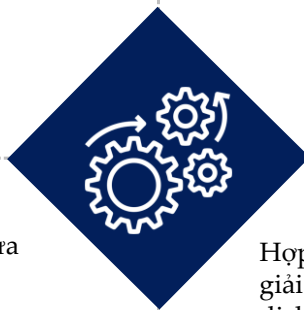
19

Cách thức tiến hành: Từ bản chất kinh tế tới pháp lý

Tập hợp những mẫu hợp đồng PPP tốt nhất, có liên quan nhất

- Phụ lục VI Nghị định 35/2021/NĐ-CP
- Bộ GTVT, TT 09/2022/GTVT
- KDI PIMAC

Tiến hành Định nghĩa, Nhận diện, Phân tích, Phân bổ rủi ro cho từng Dự án cụ thể.



Mỗi vấn đề thường có nhiều lựa chọn, nhiều giải pháp thay thế.

Hợp đồng thường ghi nhận lại những giải pháp mà các bên đã lựa chọn, diễn dịch ý chí chung của các bên bằng ngôn ngữ chính xác, khó có thể gây nhầm lẫn, khó có thể hiểu sai và bị lạm dụng trong tương lai.

20

Tư vấn pháp lý



Khu vực công cần xem xét khả năng: Đưa tư vấn pháp lý, với các hãng luật có khả năng cạnh tranh quốc tế, thành một khoản chi phí trong quá trình đấu thầu. Nhà đầu tư tạm ứng các chi phí này, sau đó được tính vào Chi phí của Dự án PPP.



Phát triển năng lực cạnh tranh của các hãng luật Việt Nam.

21

Các lưu ý khi đàm phán và ký kết hợp đồng PPP



Bản chất: hợp đồng concession.

Hàng hóa đặc biệt và tính chất thiết yếu, mang yếu tố an ninh năng lượng.

Các cam kết của DNNN: Bên mua bao tiêu là doanh nghiệp nhà nước (EVN).

BOT ngành điện có tính dự đoán cao hơn về doanh thu, các BOT giao thông thường gặp trực tiếp trong doanh thu.

Được hỗ trợ/đảm bảo từ một số cam kết của Chính phủ (thông qua Hợp đồng/Tài liệu Dự án và qui định pháp luật).

22

Cam kết & Bảo lãnh của Chính phủ: Vì sao cần?



Đôi khi để tăng cường khả năng trả nợ/thanh toán cho các doanh nghiệp SOE tham gia dự án (có hệ số tín nhiệm - credit rating chưa đủ)



Đôi khi bị yêu cầu bởi Nhà đầu tư nước ngoài: Là vấn đề quan trọng nhất trong việc thu hút vốn đầu tư, vốn vay quốc tế cho các quốc gia, doanh nghiệp chưa có hệ số tín nhiệm cao trên thị trường vốn quốc tế

23

Phạm vi cam kết của Chính phủ

Ví dụ: Mua bao tiêu và thanh toán

Ví dụ: Cung cấp nguyên liệu



Ví dụ: Chuyển đổi ngoại hối (sự có sẵn - availability, khả năng chuyển đổi - convertability, quyền chuyển tiền ra nước ngoài - remittance)

Ví dụ: Ổn định tài chính/kinh tế (stabilization) và thay đổi pháp luật bất lợi (adverse change in law)

24

Hệ lụy của các Cam kết của Chính phủ

Nhà nước trở thành một bên của hợp đồng (contracting party) và chịu rủi ro từ hợp đồng

Nhà nước từ bỏ quyền được miễn trừ quốc gia (waiver of sovereign immunity)



Nhà nước có thể làm tăng tỷ lệ nợ công khi cung cấp bảo lãnh

Chính sách công chịu sự ràng buộc/từ bỏ quyền lập pháp

25

VCCI
Liên kết doanh nhân Việt

VIAC
Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam

USAID
TƯ NHÂN DÂN PH

Xin cảm ơn!

PGS.TS. PHẠM DUY NGHĨA

Giảng viên cao cấp Trường Chính sách công & Quản lý Fulbright
Trọng tài viên Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC)

26



NHỮNG BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, QUẢN LÝ VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP PHÁT SINH TỪ CÁC DỰ ÁN ĐỐI TÁC CÔNG TƯ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM

NGUYỄN MẠNH DŨNG, MCIArb

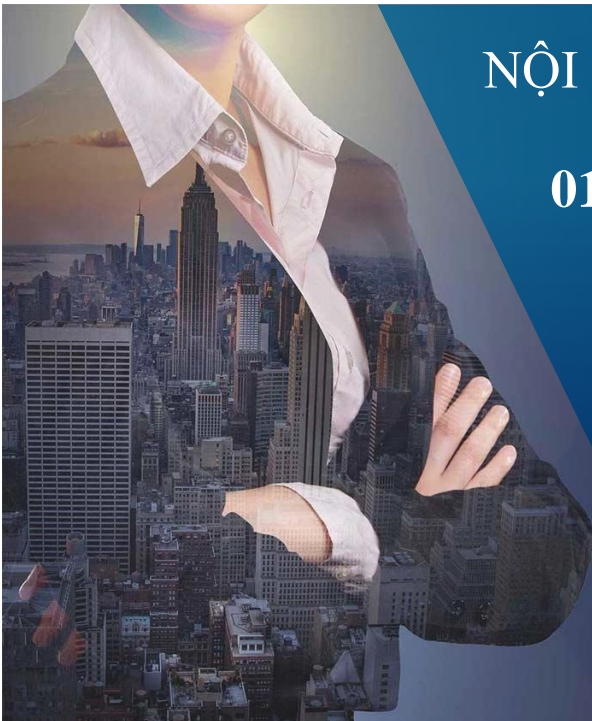
Trọng tài viên | Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt nam VIAC
 Phó chủ tịch | Hội đồng khoa học VIAC
 Thành viên | ICC Taskforce on ADR and Arbitration



1

NỘI DUNG

- 01** BIỆN PHÁP GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP PPP THEO QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VIỆT NAM
- 02** BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, QUẢN LÝ VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THEO KHUYẾN NGHỊ QUỐC TẾ
- 03** CÁC YẾU TỐ CÂN NHẮC KHI LỰA CHỌN PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP
- 04** KHUYẾN NGHỊ



2



ADR VIETNAM CHAMBERS LLC
INDEPENDENT ARBITRATOR & MEDIATOR



01.

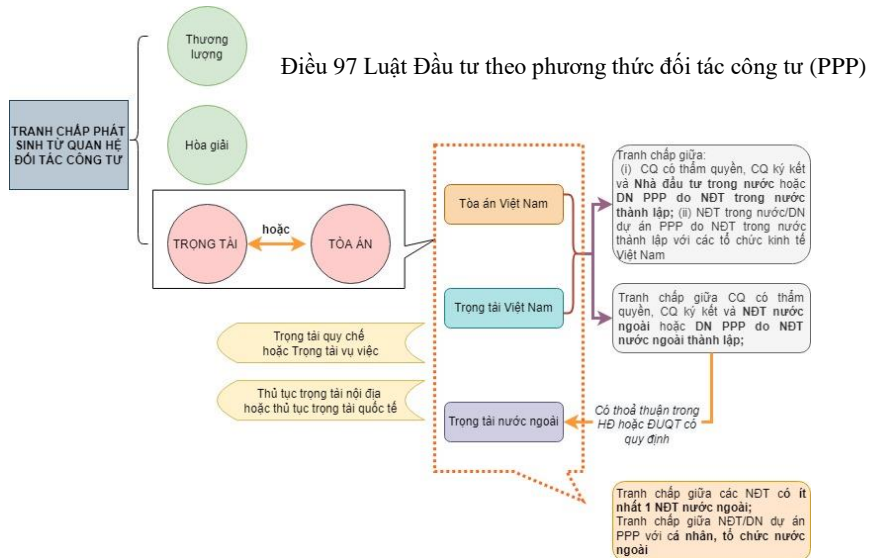
BIỆN PHÁP GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP PPP THEO QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VIỆT NAM

3

1. QUY ĐỊNH VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP PPP



ADR VIETNAM CHAMBERS LLC
INDEPENDENT ARBITRATOR & MEDIATOR



4

2. ĐIỀU KHOẢN QTT TRONG HỢP ĐỒNG MẪU DỰ ÁN PPP



ADR VIETNAM CHAMBERS LLC
INDEPENDENT ARBITRATION & MEDIATION

PHỤ LỤC VI: HƯỚNG DẪN LẬP HỢP ĐỒNG MẪU DỰ ÁN PPP

(Kèm theo Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu Tư theo Phương Thức Đối Tác Công Tư)

PHỤ LỤC IV: MẪU LOẠI HỢP ĐỒNG BOT THUỘC NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI (Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2022/TT-BGTVT ngày 22/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải) có hiệu lực từ 01/10/2022

Điều 30. Giải quyết tranh chấp

Cơ chế giải quyết tranh chấp giữa các bên tham gia hợp đồng dự án và tranh chấp giữa doanh nghiệp dự án với các tổ chức kinh tế tham gia thực hiện dự án theo quy định tại Điều 97 của Luật PPP.

Điều 109. Cơ chế giải quyết tranh chấp

Cơ chế giải quyết tranh chấp giữa các bên tham gia hợp đồng dự án và tranh chấp giữa doanh nghiệp dự án (DNDA) với các tổ chức kinh tế tham gia thực hiện dự án thực hiện theo quy định tại Điều 97 Luật PPP.

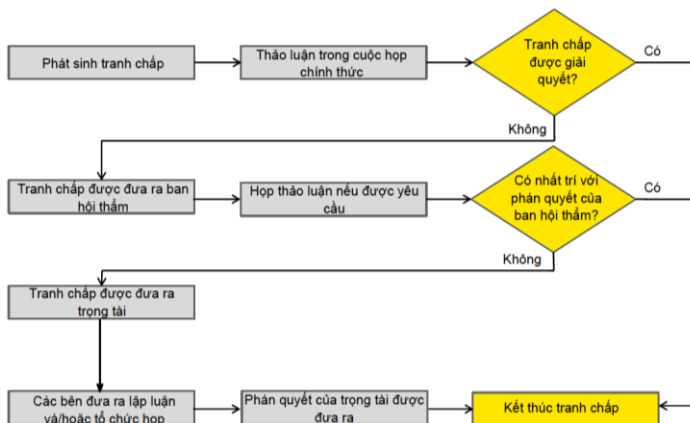
5

3. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP



ADR VIETNAM CHAMBERS LLC
INDEPENDENT ARBITRATION & MEDIATION

Phụ lục C: Lưu đồ quy trình giải quyết tranh chấp²¹



Hình 1 – Phụ lục: Lưu đồ quy trình giải quyết tranh chấp

Nguồn: Sổ tay quy trình quản lý và tài liệu hướng dẫn cách thực hiện các dự án PPP, tháng 9/2016, Dự án Xây dựng năng lực và hỗ trợ chính sách cho Ban PPP - Bộ Giao thông vận tải

6

4. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP PHÁT SINH TỪ HỢP ĐỒNG BOT



ADR VIETNAM CHAMBERS LLC
DISPUTE RESOLUTION AND MEDIATION

22.2 Tham vấn

Trong trường hợp bất cứ tranh chấp nào sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng Dự Án (bao gồm bất cứ vấn đề nào liên quan đến sự tồn tại, hiệu lực và việc chấm dứt của Hợp đồng Dự Án này) ("Tranh chấp"), đầu tiên các Bên sẽ nỗ lực giải quyết Tranh Chấp đó qua tham vấn thiện chí.

22.3 Trọng tài

22.3.1 Nếu Tranh chấp đó không được giải quyết thông qua tham vấn theo Điều 22.2 trong vòng [...] ngày kể từ khi bất cứ Bên nào có thông báo bằng văn bản với Bên kia về một tranh chấp (hoặc một khoảng thời gian dài hơn như các Bên có thể thống nhất bằng văn bản), tranh chấp đó phải được đệ trình lên và sau cùng được giải quyết bởi Trọng tài tại Singapore, theo quy định của Các Quy Tắc Trọng Tài Của Trung Tâm Trọng Tài Quốc Tế Singapore đang có hiệu lực tại thời điểm đó ("Các Quy Tắc SIAC"), mà những quy tắc này được coi là đã được quy định tại Điều 22.3 này thông qua dẫn chiếu.

22.3.2 Hội đồng trọng tài phải gồm ba (3) trọng tài viên, tất cả những trọng tài viên này phải thành thạo Tiếng Anh, được chỉ định theo Các Quy Tắc SIAC và trên cơ sở rằng:

- (i) mỗi bên trong các bên sau (1) CQNNCTQ và (ii) Doanh Nghiệp Dự Án và Nhà Đầu Tư có quyền chỉ định một (1) trọng tài viên, với điều kiện là nếu CQNNCTQ hoặc Doanh Nghiệp Dự Án và Nhà Đầu Tư không thực hiện được việc chỉ định đó trong vòng mười lăm (15) Ngày kể từ ngày đưa [tranh chấp] ra trọng tài, SIAC phải thực hiện việc chỉ định này, và
- (ii) trọng tài viên thứ ba, người phải đóng vai trò chủ tọa phải được chỉ định bởi hai (2) trọng tài viên được chỉ định bởi CQNNCT và Doanh Nghiệp Dự Án và Nhà Đầu Tư.

22.3.3 Trọng tài được thực hiện bằng Tiếng Anh.

22.3.4 Phán quyết trọng tài được ban hành bởi các trọng tài viên được bổ nhiệm tại Hợp đồng Dự Án này sẽ là phán quyết cuối cùng và sẽ mang tính ràng buộc đối với Các Bên

22.3.5 Các Bên thống nhất tuân thủ với bất cứ phán quyết trọng tài nào được đưa ra theo quy định của Hợp đồng Dự Án này. Các Bên đồng ý rằng (và tại đây từ bỏ mọi quyền phân đối) các phán quyết trọng tài được đưa ra theo quy định của Hợp đồng Dự Án này phải được công nhận và thực thi theo Công Ước New York về Công Nhận và Thi Hành Các Phán Quyết Trọng Tài Nước Ngoài 1958 và Pháp Luật Việt Nam Các Bên từ bỏ mọi phân đối trên cơ sở thẩm quyền không thích hợp (forum non conveniens) mà họ có thể có đối với việc thực thi bất cứ phán quyết trọng tài nào theo quy định tại Hợp đồng Dự Án này.

22.3.6 Mọi chi phí và khoản chi phát sinh liên quan đến trọng tài phải được thanh toán bởi mỗi Bên theo quyết định của các trọng tài viên.

22.3.7 Việc công nhận bất cứ phán quyết trọng tài nào có thể được thực hiện tại bất cứ tòa án nào có thẩm quyền và đơn yêu cầu công nhận phán quyết trọng tài có thể được nộp lên bất cứ tòa án nào như vậy để công nhận về mặt pháp lý bản án và để có quyết định thi hành bản án, tùy từng trường hợp.

22.3.8 Các Bên đồng ý rằng các tranh chấp liên quan đến bất động sản, ví dụ như quyền với đất đai và các quyền sử dụng đất, phải được quyết định bởi các tòa án Việt Nam có thẩm quyền giải quyết vụ việc.

Nguồn: Mẫu hợp đồng BOT cho dự án Đường cao tốc, tháng 9/2016, Dự án Xây dựng năng lực và hỗ trợ chính sách cho Ban PPP - Bộ Giao thông vận tải

7

5. THỰC TIỄN ÁP DỤNG TRONG CÁC HỢP ĐỒNG DỰ ÁN PPP



ADR VIETNAM CHAMBERS LLC
DISPUTE RESOLUTION AND MEDIATION

1.1 Consultation

In the event that any dispute arises out of or in connection with this BOT Contract (including any question relating to its existence, validity or termination) (a "Dispute"), the Parties shall attempt in the first instance and in good faith to settle such Dispute through mutual consultations. For the purpose of such attempted settlement, each Party shall, upon a Dispute arising, appoint a senior representative who shall have full authority to resolve such Dispute on its behalf and give notice of such appointment to the other Parties.

1.2 Arbitration

If any Dispute is not resolved through consultations pursuant to Article 24.1 (Consultation) within thirty (30) Days after written notice of such Dispute has been provided by one Party to other relevant party, or such longer period as the Parties may agree in writing, then any Party may refer such Dispute for final resolution by arbitration in Hong Kong in accordance with the **Arbitration Rules of the Hong Kong International Arbitration Centre for the time being in force ("HKIAC Rules")**, which rules are deemed to be incorporated by reference in this Article 24.2 (Arbitration). The arbitration tribunal shall consist of three (3) arbitrators appointed in accordance with the HKIAC Rules and on the basis that each of (i) the MOIT and (ii) the Sponsor and the BOT Company shall appoint one (1) arbitrator and the third arbitrator, who shall be the presiding arbitrator, shall be appointed by the two (2) party appointed arbitrators. The seat of the arbitration shall be Hong Kong. Any arbitration award issued by the arbitrators appointed hereunder shall be final and binding.

The Parties agree to comply with any arbitration award made in accordance with this BOT Contract. The arbitration awards made in accordance with this BOT Contract or any arbitration awards made under the Government Guarantee or the Power Purchase Agreement shall be recognized and enforceable subject to and in accordance with the Laws of Vietnam (where applicable) and the Convention on Recognition and Enforcement of Foreign Arbitral Awards (New York, 1958).

All costs and expenses incurred in connection with arbitration shall be paid by each Party in accordance with the decision of the arbitrators.

The arbitration shall be conducted in English and a daily transcript or recording of such proceedings shall be made available to the Parties.

For the avoidance of doubt, disputes arising under (i) the Land Lease Contract, (ii) the LLC Acknowledgement and Consent, (iii) any mortgage of land use rights granted by the BOT Company in favour of the Financing Parties (and/or any agent or trustee acting on their behalf); or (iv) any mortgages of assets attached to the land granted by the BOT Company in favour of the Financing Parties (and any agent or trustee acting on their behalf) will be resolved by the court of Vietnam.

8

6. ĐIỀU KHOẢN GQTT TRONG HỢP ĐỒNG DỰ ÁN PPP ĐÃ ĐƯỢC THỰC HIỆN



ADR VIETNAM CHAMBERS LLC
INTERNATIONAL DISPUTE RESOLUTION

23.1 Consultation

In the event that a dispute arises out of or in connection with this BOT Contract or the validity, interpretation, breach of performance or implementation of this BOT Contract, the Parties shall attempt in the first instance to resolve such dispute through friendly consultations. If the dispute is not resolved in this manner within forty five (45) Days after the commencement of discussions by notice from one Party to the other, or such longer period as the Parties agree to in writing at that time, then either Party may submit the dispute for final resolution by arbitration, to be held in Singapore, under the auspices of the Singapore International Arbitration Center ("SIAC") and in accordance with its Arbitration Rules for the time being in force ("SIAC Rules"), which rules are deemed to be incorporated by reference in this Article, with instructions that the arbitration be conducted in the manner set out below; provided that, if the Parties agree in writing, a matter may be submitted to an Expert for resolution on such terms as the Parties may agree to in writing, subject to Article 23.4.

23.2 Arbitration

Arbitration shall be conducted as follows:

(a) *English Proceedings.* All proceedings in any such arbitration shall be conducted in English.

Three Arbitrators. There shall be three (3) arbitrators. The MOIT shall appoint one arbitrator and the BOT Company shall appoint one arbitrator, each within thirty (30) Days of receipt by the respondent Party of the notice of arbitration from the claimant Party. The third arbitrator shall be appointed within thirty (30) Days of the appointment of the second arbitrator by the arbitrators appointed by the MOIT and the BOT Company and shall serve as chairman of the panel. Failing the appointment by the respondent Party of its arbitrator or of the third arbitrator by the two appointed arbitrators, either Party may apply to SIAC for appointment of any missing arbitrator.

Award Binding. The arbitration award shall be final and binding on the Parties, and the Parties agree to be bound thereby and to act accordingly.

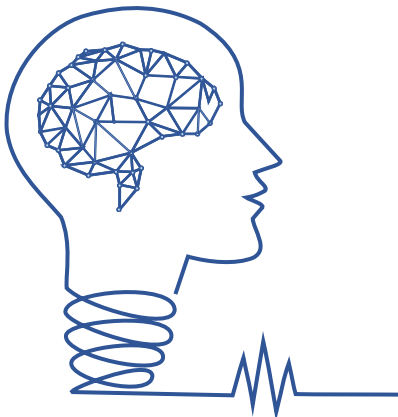
Costs. The costs of arbitration shall be shared in equal proportions between (i) MOIT and (ii) the BOT Company and the Sponsor, unless otherwise determined by the arbitration award.

Obligation to Continue. When any dispute occurs and when any dispute is under arbitration, except for the matters under dispute the Parties shall continue to exercise their remaining respective rights, and fulfil their remaining respective obligations under this BOT Contract.

Enforcement. Any award of the arbitration may be enforced in accordance with the New York Convention of the Recognition and Enforcement of Foreign Arbitral Awards and the laws of the jurisdiction where such enforcement is sought.

9

7. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA TRANH CHẤP PPP



TRANH CHẤP PHÁT SINH TỪ PPP CÓ THỂ ĐƯỢC
PHÒNG NGỪA KHÔNG?

TRỌNG TÀI HAY TOÀ ÁN CÓ PHẢI LÀ PHƯƠNG
THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HIỆU QUẢ NHẤT?

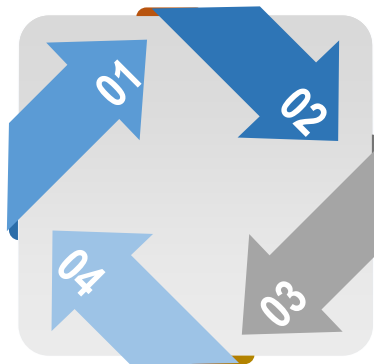
8. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, QUẢN LÝ VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THEO KHUYẾN NGHỊ QUỐC TẾ

11

9. LUẬT MẪU CỦA UNCITRAL VỀ PPP (2019)

Cảnh báo sớm (Early warning)
/ **Đánh giá tranh chấp kỹ thuật**
bởi các chuyên gia độc lập
(Review of technical disputes
by independent experts)

Ban Giải quyết/Phân xử tranh chấp
(Dispute review
boards/Dispute adjudication
boards)



Hoà giải và Trung gian/ Trọng tài
(Mediation and conciliation/
Arbitration)

Tổ tụng Tòa án
(Judicial proceedings)



ADR VIETNAM CHAMBERS LLC
DISPUTE RESOLUTION EXPERTS

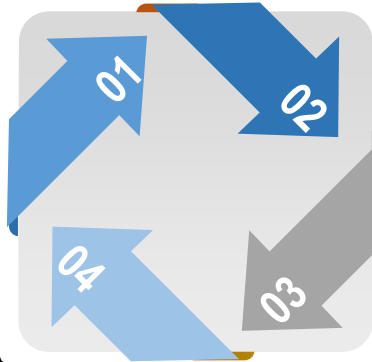
12

ADR VIETNAM CHAMBERS LLC
ARBITRATION MEDIATION & NEGOTIATION

10. PHÒNG NGỪA TRANH CHẤP

**QUY ĐỊNH VÀ CHÍNH SÁCH
NỘI BỘ DOANH NGHIỆP**

**SOẠN THẢO ĐIỀU KHOẢN
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP
HIỆU QUẢ**



**NÂNG CAO NHẬN THỨC VÀ
ĐÀO TẠO**

**ĐÁNH GIÁ RỦI RO
GIAI ĐOẠN TIỀN TỔ TỤNG**

13

11. QUY ĐỊNH VÀ CHÍNH SÁCH NỘI BỘ DOANH NGHIỆP

ADR VIETNAM CHAMBERS LLC
ARBITRATION MEDIATION & NEGOTIATION

MỤC ĐÍCH

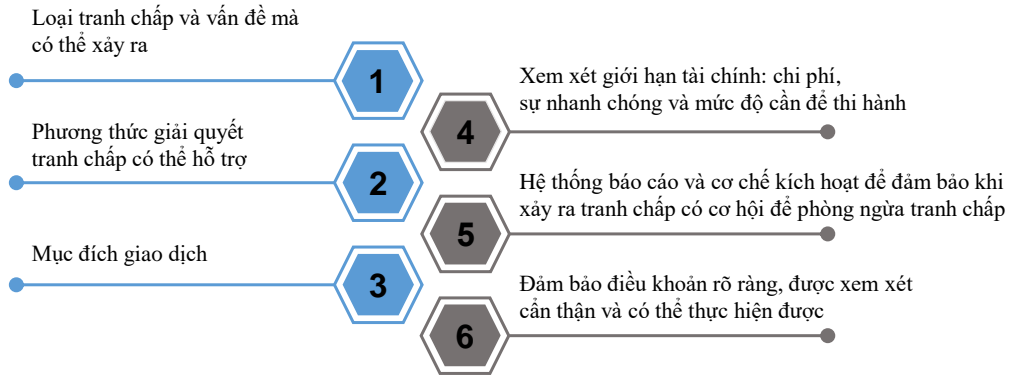
Giảm thiểu gia tăng rủi ro và đảm bảo chiến lược giải quyết tranh chấp đúng đắn

NỘI DUNG

- ❖ Đặt ra một yêu cầu từ cấp cao để quản lý tranh chấp hiệu quả từ sớm
- ❖ Nâng cao nhận thức về lợi ích của thông báo sớm
- ❖ Xây dựng hệ thống công nghệ để đảm bảo việc thông báo dễ dàng và không khó khăn

14

12. SOẠN THẢO ĐIỀU KHOẢN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HIỆU QUẢ



15

13. NÂNG CAO NHẬN THỨC VÀ ĐÀO TẠO

ADR VIETNAM CHAMBERS LLC
INDEPENDENT ARBITRATION & MEDIATION

MỤC ĐÍCH

- ❖ Trở nên quen thuộc với các công cụ giải quyết tranh chấp
- ❖ Hiểu và sử dụng thuần thục các công cụ giải quyết tranh chấp

NỘI DUNG

- ❖ Đào tạo và xây dựng nhận thức về nhiều lựa chọn giải quyết tranh chấp và lợi ích của chúng
- ❖ Đảm bảo rằng nhân sự chịu trách nhiệm quản lý hợp đồng hiểu cách vận hành của các điều khoản này và áp dụng công cụ giải quyết tranh chấp phù hợp

16

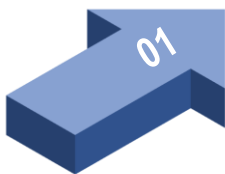
ADR VIETNAM CHAMBERS LLC
INDEPENDENT ARBITRATORS & MEDIATORS

14. ĐÁNH GIÁ RỦI RO GIAI ĐOẠN TIỀN TỔ TỤNG

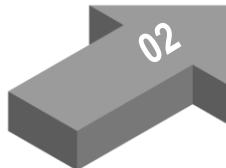
MỤC ĐÍCH	NỘI DUNG
Hỗ trợ xác định phạm vi giải quyết bằng việc cung cấp một sự hiểu biết tốt hơn về rủi ro nêu tranh chấp diễn ra	<ul style="list-style-type: none"> ❖ Nội dung pháp lý của vụ tranh chấp ❖ Quy mô tài chính của vụ tranh chấp ❖ Mối quan hệ kinh doanh đang tiếp diễn ❖ Nguy cơ công khai thông tin so với lợi ích khi chiến thắng vụ tranh chấp

17

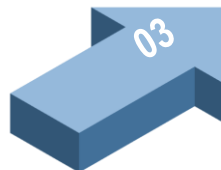
15. QUẢN LÝ XUNG ĐỘT- TRANH CHẤP VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA CÁC PHƯƠNG THỨC ADR

ADR VIETNAM CHAMBERS LLC
INDEPENDENT ARBITRATORS & MEDIATORS

**BAN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP
(DISPUTE BOARDS)**



**TỔ TỤNG CÓ SỰ THAM GIA CỦA CHUYÊN GIA
(EXPERT PROCEEDINGS)**



HOÀ GIẢI (MEDIATION)

18

16. BAN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP (DISPUTE BOARDS)



ADR VIETNAM CHAMBERS LLC
INDEPENDENT ARBITRATORS & MEDIATORS

CHỨC NĂNG

- ❖ Ban giải quyết tranh chấp (Dispute Boards) là ban được thành lập bởi các bên để cung cấp các quyết định hoặc khuyến nghị.
- ❖ Ban giải quyết tranh chấp thường được sử dụng ở các dự án xây dựng và các lĩnh vực như phát triển và nghiên cứu, SHTT, Thoả thuận cổ đông hoặc PPP.
- ❖ Hỗ trợ các bên giải quyết tranh chấp mà không cần đến trọng tài hoặc toà án

PHÂN LOẠI

- ❖ Khuyến khích các bên tự giải quyết tranh chấp
- ❖ Khi không thể đạt được thoả thuận, Ban giải quyết tranh chấp có thể:
 - + Can thiệp với sự hỗ trợ gián tiếp để giúp các bên giải quyết các vấn đề thông qua thoả thuận
 - + quyết định việc tranh chấp thông qua một quyết định hoặc khuyến nghị sau một thủ tục chuyển chính thức.

19

17. TỔ TỤNG CÓ SỰ THAM GIA CỦA CHUYÊN GIA



ADR VIETNAM CHAMBERS LLC
INDEPENDENT ARBITRATORS & MEDIATORS

NỘI DUNG

- ❖ Tổ tụng có sự tham gia của chuyên gia là việc sử dụng một chuyên gia độc lập để hỗ trợ trong quá trình giải quyết mâu thuẫn giữa các bên.
- ❖ Chuyên gia có thể là một cá nhân hoặc một pháp nhân. Tư vấn của chuyên gia có thể ràng buộc hoặc không dựa vào thoả thuận của các bên.
- ❖ Cung cấp một ý kiến độc lập về một vấn đề giúp các bên có thể có cơ sở đàm phán và giải quyết tranh chấp thông qua hoà giải mà không cần đến trọng tài hoặc toà án

VAI TRÒ

- ❖ Cung cấp đánh giá không ràng buộc các bên về các vấn đề của vụ tranh chấp
- ❖ Cung cấp các quyết định chuyên sâu ràng buộc về các vấn đề của vụ tranh chấp
- ❖ Cung cấp ý kiến chuyên gia về sử dụng trọng tài hay toà án

20

ADR VIETNAM CHAMBERS LLC
INDEPENDENT ARBITRATION & MEDIATION

18. HOÀ GIẢI (MEDIATION)

CHỨC NĂNG

- ❖ Công cụ thường được sử dụng trong quá trình giải quyết tranh chấp. Gần đây, các bên thường áp dụng thoả thuận giải quyết tranh chấp nhiều bước (multi-step dispute resolution clause)
- ❖ Hỗ trợ các bên có thể tự hoà giải hoặc đạt được thoả thuận GQTT mà không cần trọng tài hoặc toà án

PHÂN LOẠI

- ❖ Hoà giải vụ việc (Ad-hoc mediation): các bên có thể tự xây dựng thủ tục hoà giải phù hợp với nhu cầu của các bên.
- ❖ Hoà giải quy chế (Institution mediation): các bên sẽ có sự hỗ trợ của trung tâm giám sát quá trình hoà giải (Điều 7 Quy tắc Hoà giải ICC).

21

19. HOẠT ĐỘNG GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP BẰNG HOÀ GIẢI THƯỜNG MẠI TẠI VMC

ADR VIETNAM CHAMBERS LLC
INDEPENDENT ARBITRATION & MEDIATION

Nguồn: VIAC, Giới thiệu về Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam

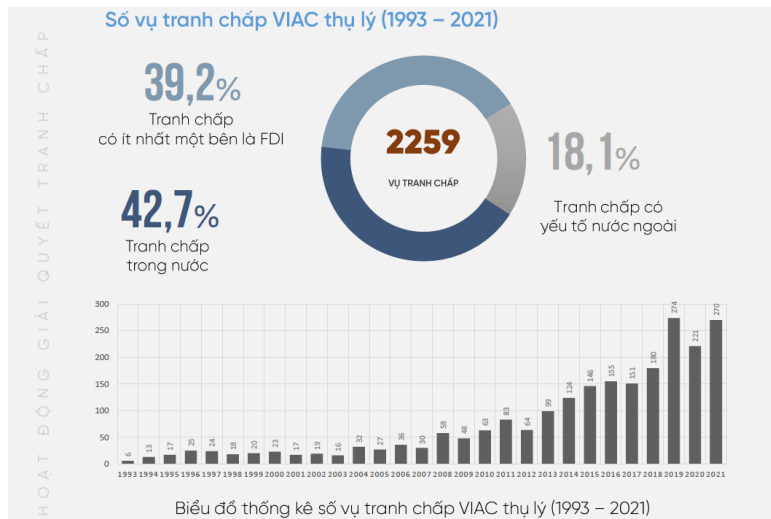
- **100%** hòa giải thành trên các vụ thực tế được tiến hành
- **100%** các vụ hòa giải thành các bên tự nguyện thi hành
- 11 vụ (>**34.4%**) thuộc lĩnh vực cơ sở hạ tầng, xây dựng, năng lượng
- 6 vụ (**18.75%**) có 1 bên tranh chấp là doanh nghiệp nhà nước

22

20. HOẠT ĐỘNG GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TẠI VIAC



ADR VIETNAM CHAMBERS LLC
INDEPENDENT ARBITRATION & MEDIATION



- Trong giai đoạn từ 2014 tới nay, các vụ tranh chấp thuộc lĩnh vực cơ sở hạ tầng, xây dựng & năng lượng chiếm **17%** số vụ tranh chấp tại VIAC hàng năm, chiếm **46%** tổng trị giá tranh chấp được giải quyết.
- Trong số các vụ tranh chấp này, có khoảng 10% phát sinh từ các Hợp đồng có trị giá từ 180 tỷ trở lên.

Nguồn: VIAC, Giới thiệu về Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam

23

21. ĐỘI NGŨ CHUYÊN GIA TẠI VIAC



ADR VIETNAM CHAMBERS LLC
INDEPENDENT ARBITRATION & MEDIATION



Nguồn: VIAC, Giới thiệu về Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam

24

22. CÁC YẾU TỐ CÂN NHẮC KHI LỰA CHỌN PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

1. Hoà giải hay Trọng tài hay Hoà giải kết hợp Trọng tài (Arb-Med-Arb)
2. Nếu lựa chọn trọng tài thì nên lựa chọn:
 - Trọng tài vụ việc (*ad hoc* arbitration) hay trọng tài quy chế (institution arbitration)?
 - Trung tâm trọng tài nước ngoài hay Việt Nam?
3. Thẩm quyền của HĐTT hoặc Tòa án đối với các biện pháp hỗ trợ (Thẩm quyền việc áp dụng BPKCTT, khả năng và tính kịp thời khi hỗ trợ thu thập chứng cứ)
4. Khả năng thi hành PQTT nước ngoài tại địa điểm trọng tài khi lựa chọn trung tâm trọng tài nước ngoài (seat of arbitration)
5. Luật điều chỉnh hợp đồng (Luật Việt Nam)

25

23. ĐIỀU KHOẢN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KHUYẾN NGHỊ

ADR VIETNAM CHAMBERS LLC
INDEPENDENT ARBITRATION & MEDIATIONĐỐI VỚI DỰ ÁN KHÔNG CÓ
YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI

Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) theo Quy tắc tổ tụng trọng tài của Trung tâm này.

Địa điểm trọng tài tại Hà Nội, Việt Nam/ Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Hội đồng trọng tài bao gồm 3 thành viên

Ngôn ngữ trọng tài là Tiếng Việt

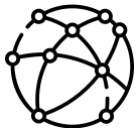
Các bên đồng ý rằng trong quá trình giải quyết tranh chấp bằng trọng tài, với thiện chí, sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp thông qua hoà giải tại Trung tâm Hoà giải Việt Nam ("VMC") theo Quy trình liên thông Trọng tài – Hoà giải – Trọng tài (Arb-Med-Arb Protocol) của VIAC và VMC có hiệu lực tại thời điểm đó. Bất kỳ kết quả giải quyết tranh chấp nào đạt được theo quy trình hoà giải phải được thông báo tới Hội đồng Trọng tài có thẩm quyền của VIAC được ghi nhận thành một Quyết định công nhận hoà giải thành (Consent Award).

26

24. ĐIỀU KHOẢN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KHUYẾN NGHỊ



ADR VIETNAM CHAMBERS LLC
INDEPENDENT ARBITRATION & MEDIATION



ĐỐI VỚI DỰ ÁN CÓ
YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI

“Trong trường hợp bất cứ tranh chấp nào nảy sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này (bao gồm bất cứ vấn đề nào liên quan đến sự tồn tại, hiệu lực và việc chấm dứt của Hợp Đồng) (“Tranh chấp”), đầu tiên các Bên sẽ nỗ lực giải quyết Tranh Chấp đó qua hoà giải tại Trung tâm Hoà giải Việt Nam (“VMC”) theo Quy trình hoà giải VMC có hiệu lực tại thời điểm đó.

— Nếu Tranh chấp đó không được giải quyết thông qua hoà giải theo quy định trên trong vòng [-] ngày kể từ khi bất cứ Bên nào có thông báo bằng văn bản với Bên kia về một tranh chấp (hoặc một khoảng thời gian dài hơn như các Bên có thể thống nhất bằng văn bản), tranh chấp đó phải được đệ trình lên và sau cùng được giải quyết bởi Trung Tâm Trọng Tài Quốc Tế Việt Nam theo Quy Tắc Trọng Tài đang có hiệu lực tại thời điểm đó (“Quy Tắc VIAC”)/ Hoặc Trung Tâm Trọng Tài Quốc Tế Singapore theo Quy Tắc Trọng Tài đang có hiệu lực tại thời điểm đó (“Quy Tắc SIAC”)/ Hoặc Phòng Thương mại Quốc tế (ICC) theo Quy tắc trọng tài ICC.

— Địa điểm trọng tài tại Hà Nội, Việt Nam/ Hồ Chí Minh, Việt Nam (hoặc Singapore). Hội đồng trọng tài bao gồm 03 thành viên. Ngôn ngữ trọng tài là Tiếng Anh. Phán quyết trọng tài được ban hành bởi các trọng tài viên được bổ nhiệm tại Hợp Đồng này sẽ là phán quyết cuối cùng và sẽ mang tính ràng buộc đối với Các Bên. Mọi chi phí và khoản chi phát sinh liên quan đến trọng tài phải được thanh toán theo quy định của Hội đồng trọng tài”

27

25. KHUYẾN NGHỊ



ADR VIETNAM CHAMBERS LLC
INDEPENDENT ARBITRATION & MEDIATION



01

Cần trọng ngay từ giai đoạn đàm phán và soạn thảo hợp đồng và các điều khoản giải quyết tranh chấp.

02

Cần có sự tham vấn ý kiến luật sư/chuyên gia có kinh nghiệm ngay khi đàm phán

03

Tổ chức đào tạo để đảm bảo khi xảy ra tranh chấp có thể giải quyết hiệu quả.

04

Chọn lựa biện pháp giải quyết tranh chấp ADR phù hợp với từng giai đoạn và luôn cân nhắc hoà giải như phương thức giải quyết tranh chấp ưu tiên

05

Lựa chọn Hòa giải của VMC và Trọng tài của VIAC trong các điều khoản mẫu nếu không có yếu tố nước ngoài.

Lựa chọn Hòa giải của VMC và cân nhắc dịch vụ Trọng tài của VIAC trong các điều khoản mẫu liên quan tới các nhà tài trợ, nhà đầu tư và nhà thầu nước ngoài.

28

ADR VIETNAM CHAMBERS LLC
INDEPENDENT ARBITRATION & MEDIATION

26. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Mạnh Dũng, “Cơ Chế Phòng Ngừa Tranh Chấp Và Giải Quyết Tranh Chấp Cho Các Dự Án PPP”, 2021, https://www.academia.edu/62585332/CƠ_CHE_PHONG_NGUA_TRANH_CHAP_VA_GIAI QUYET_TRANH_CHAP_CHO_CAC_DU_AN_PPP
2. IBA Arbitration Clause Guideline, <https://www.ibanet.org/MediaHandler?id=D94438EB-2ED5-4CEA-9722-7A0C9281F2F2>
3. ICC, ICC Arbitration and ADR Commission Report on Construction Industry Arbitrations, <https://iccwbo.org/publication/construction-industry-arbitrations-report-icc-commission-arbitration-adr/>
4. <https://iccwbo.org/publication/icc-arbitration-and-adr-commission-report-on-issues-for-experts-acting-under-the-icc-expert-rules-or-the-icc-rules-of-arbitration/>
5. <https://iccwbo.org/publication/arbitration-involving-states-state-entities-icc-rules-arbitration-report-icc-commission-arbitration-adr/>
6. UNCITRAL, UNCITRAL Model Legislative Provisions on Public-Private Partnerships (2019), <https://uncitral.un.org/en/mlpppp>
7. UNCITRAL, UNCITRAL Legislative Guide on Public-Private Partnerships (2019), https://uncitral.un.org/sites/uncitral.un.org/files/media-documents/uncitral/en/19-10872_uncitral_ppp_e_ebook_2021.pdf

29

27. TÀI LIỆU THAM KHẢO

ADR VIETNAM CHAMBERS LLC
INDEPENDENT ARBITRATION & MEDIATION

1. Thông tư số 09/2022/TT-BGTVT ngày 22 tháng 06 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.
2. Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu Tư theo Phương Thức Đối Tác Công Tư
3. Mẫu hợp đồng BOT cho dự án Đường cao tốc, tháng 9/2016, Dự án Xây dựng năng lực và hỗ trợ chính sách cho Ban PPP - Bộ Giao thông vận tải
4. Sổ tay quy trình quản lý và tài liệu hướng dẫn cách thực hiện các dự án PPP, tháng 9/2016, Dự án Xây dựng năng lực và hỗ trợ chính sách cho Ban PPP - Bộ Giao thông vận tải
5. Hướng dẫn Hợp đồng chương 1,2,3, Tháng 5/2016 của Dự án Xây dựng năng lực và hỗ trợ chính sách cho Ban PPP- Bộ Giao thông vận tải.
6. VIAC: <https://www.viac.vn/quy-trinh-lien-thong-trong-tai-hoa-giai-trong-tai>
7. VBLC: <https://vbic.com.vn/our-events/>

30



Xin cảm ơn!

NGUYỄN MẠNH DŨNG, MCIArb

Trọng tài viên | Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt nam VIAC
Phó chủ tịch | Hội đồng khoa học VIAC
Thành viên | ICC Taskforce on ADR and Arbitration



CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP ĐẦU TƯ QUỐC TẾ

LẠI THỊ VÂN ANH

Phó Vụ trưởng
Vụ Pháp luật Quốc tế, Bộ Tư pháp

1



IID: Investor-State Investment Disputes

Tranh chấp đầu tư giữa Nhà nước và nhà đầu tư.



ISDS: Investor-State Dispute Settlement

Cơ chế giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế

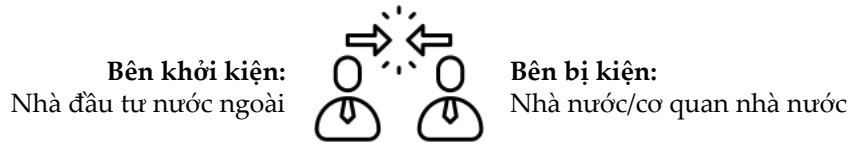
Theo quy định tại **Quyết định 14/2020/QĐ-TTg**: Tranh chấp đầu tư quốc tế là tranh chấp phát sinh từ việc nhà đầu tư nước ngoài kiện Chính phủ, Nhà nước Việt Nam hoặc cơ quan nhà nước, tổ chức được cơ quan nhà nước ủy quyền thực hiện chức năng quản lý nhà nước (sau đây gọi chung là cơ quan nhà nước) theo một trong các trường hợp sau:

a) Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư hoặc hiệp định thương mại hoặc điều ước quốc tế khác có quy định về bảo hộ đầu tư mà Việt Nam là thành viên (sau đây gọi chung là hiệp định đầu tư), trong đó có quy định về việc giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế tại trọng tài quốc tế;

b) Hợp đồng, thỏa thuận giữa cơ quan nhà nước Việt Nam và nhà đầu tư nước ngoài, trong đó có quy định cơ quan giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng, thỏa thuận này là trọng tài quốc tế.

2

Các bên tranh chấp:



Căn cứ khởi kiện:

Hiệp định BIT, FTA và các điều ước quốc tế khác có quy định về khuyến khích và bảo hộ đầu tư mà Việt Nam là thành viên, trong đó có quy định về việc giải quyết tranh chấp giữa Nhà đầu tư nước ngoài và Chính phủ Việt Nam tại trọng tài quốc tế hay cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền (Hiệp định đầu tư);

Hợp đồng, thỏa thuận giữa Chính phủ Việt Nam hoặc cơ quan nhà nước Việt Nam và Nhà đầu tư nước ngoài, trong đó có quy định cơ quan giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng, thỏa thuận này là trọng tài quốc tế hoặc cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền.

3

Nội dung khởi kiện:



Hành vi của Chính phủ, cơ quan nhà nước vi phạm các quy định về bảo hộ đầu tư trong các Hiệp định đầu tư: Đối xử quốc gia, đối xử tối huệ quốc, đối xử công bằng và thỏa đáng, bảo hộ an toàn và đầy đủ, quy định về quốc hữu hóa, bồi thường trong trường hợp có xung đột vũ trang và các cam kết khác trong các hiệp định đầu tư.

Liên quan đến vi phạm về nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng, Điều ước quốc tế hoặc vi phạm pháp luật Việt Nam.

4

NO.	YEAR OF INITIATION	BRIEF CASE NAME	SUBJECT	OUTCOME OF ORIGINAL PROCEEDINGS	RESPONDENT STATE	HOME STATE OF INVESTOR
1	2018	Biz v Viet Nam	Investment Summary: Investment. Acquisition of UK companies that operated an oil business in Viet Nam.	Pending	Viet Nam	Korea, Republic of
2	2017	CrossPhillips and Perenco v Viet Nam	Investment Summary: Claims arising out of the Government's intended imposition of a USD 170 million capital gains tax in respect of the 2012 transaction whereby the first defendant (Cross) sold its business in Viet Nam (held by UK companies) to the second defendant (Perenco).	Pending	Viet Nam	United Kingdom
3	2014	Caprell v Viet Nam	Investment Summary: Investment.	Discontinued	Viet Nam	United States of America
4	2014	Toth and Bin Chau v Viet Nam (I)	Investment Summary: Investment.	Decided in favour of investor	Viet Nam	Netherlands
5	2012	RECOPI v Viet Nam	Investment Summary: Claims to money for outstanding payments concerning RECOPI's participation in a State-run flood assistance programme.	Decided in favour of State	Viet Nam	France
6	2011	Chalade v Viet Nam	Investment Summary: Ownership of local subsidiary that operated a nightclub and dance club in Ho Chi Minh City, operated by claimant's local subsidiary. Summary: Claims arising out of the alleged Government's closure of a private nightclub and dance club in Ho Chi Minh City, operated by claimant's local subsidiary.	Decided in favour of State	Viet Nam	France
7	2010	Mikolajew v Viet Nam	Investment Summary: Indirect ownership of an investment license to develop a coastal resort in Vietnam's province of Binh Thuan. Summary: Claims arising out of the alleged Government's failure to transfer certain land rights to claimant's locally incorporated subsidiary necessary for the development of a tourism resort.	Decided in favour of State	Viet Nam	United States of America
8	2004	Toth and Bin Chau v Viet Nam (II)	Investment Summary: Ownership of a food processing factory, a garment factory and various tourism assets. Summary: Claims arising out of the alleged unlawful confiscation of real estate and other claimant's assets without compensation, including the criminal conviction of Mr. Toth.	Settled	Viet Nam	Netherlands

5

Nội dung cam kết trong BIT và FTA về Bảo hộ đầu tư

Phạm vi áp dụng:
Khoản đầu tư, nhà đầu tư

Bảo hộ đầu tư:

Nguyên tắc đối xử tối huệ quốc;

Đảm bảo không quốc hữu hóa tài sản của nhà đầu tư, kể cả quốc hữu hóa trực tiếp và gián tiếp;

Nguyên tắc đối xử quốc gia;

Bảo đảm quyền được chuyển vốn đầu tư và lợi nhuận về nước;

Nguyên tắc bảo hộ tối thiểu (đối xử công bằng và thỏa đáng, bảo hộ an toàn và đầy đủ);

Điều khoản ô và một số cam kết khác.

6

Giải quyết tranh chấp đầu tư



THƯƠNG LƯỢNG, HÒA GIẢI



TRỌNG TÀI QUỐC TẾ



CƠ CHẾ ĐẶC THÙ QUY ĐỊNH
TẠI TỪNG HIỆP ĐỊNH



TÒA ÁN TRONG NƯỚC

7

Nguy cơ phát sinh IID theo Hiệp định từ Hợp đồng PPP

01



Cơ quan có thẩm quyền vi phạm Hợp đồng PPP:

Đối với các nhà đầu tư nước ngoài đến từ quốc gia có hiệp định bảo hộ đầu tư với Việt Nam mà trong đó có điều khoản bao trùm thì ngoài việc khởi kiện theo cơ chế giải quyết tranh chấp đầu tư theo hợp đồng PPP, nhà đầu tư có thể khởi kiện theo Hiệp định cáo buộc Việt Nam vi phạm điều khoản bao trùm.

02



Cơ quan quản lý nhà nước không vi phạm Hợp đồng PPP nhưng có biện pháp quản lý đầu tư vi phạm các cam kết trong Hiệp định đầu tư.

03



Các cơ quan tư pháp vi phạm các cam kết trong Hiệp định đầu tư khi giải quyết tranh chấp, bất đồng liên quan đến dự án PPP.

8

Khuyến nghị



Khi đàm phán,
ký kết hợp đồng:

01

Đảm bảo đúng pháp luật Việt Nam;

02

Đảm bảo cam kết khả thi, có thể thực hiện trên thực tế;

03

Lưu ý các vấn đề pháp lý trong hợp đồng như Luật áp dụng, giải quyết tranh chấp; trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp;

04

Đảm bảo sự thống nhất, nhất quán trong quá trình đàm phán hợp đồng PPP và việc xem xét, phê duyệt các tài liệu khác của Dự án như Báo cáo nghiên cứu khả thi, hợp đồng cung cấp nhiên liệu, bao tiêu sản phẩm, bảo lãnh...

05

Lưu giữ đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan đến quá trình đàm phán, thảo luận của các Bên.

9

Khuyến nghị



Khi có bất đồng, tranh chấp:

01

Cần chủ động, tích cực tham vấn, thương lượng với phía nhà đầu tư để tìm giải pháp; Lưu ý không để nhà đầu tư nắm được điểm yếu, thu thập chứng cứ, tài liệu cho Vụ kiện sau này;

02

Trường hợp tham vấn, thương lượng không thành công và có khả năng phát sinh tranh chấp, cần thông báo ngay cho cơ quan đại diện pháp lý cho Chính phủ (Bộ Tư pháp) và báo cáo Thủ tướng Chính phủ để có phương án chuẩn bị cho giải quyết tranh chấp nếu nhà đầu tư khởi kiện.

10

Khuyến nghị



Khi thực hiện
hợp đồng:

01

Thực hiện đúng cam kết; đúng quy định pháp luật;

02

Giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện dự án của nhà đầu tư, phát hiện và xử lý vi phạm kịp thời, đúng pháp luật cả về nội dung và trình tự, thủ tục;

03

Lưu giữ hồ sơ, tài liệu đầy đủ liên quan đến quá trình thực hiện hợp đồng, đặc biệt liên quan đến quá trình phát hiện và xử lý vi phạm của nhà đầu tư.

11

VCCI
Liên kết doanh nhân Việt

VIAC
TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ QUẢN LÝ VIỆT NAM

USAID
TƯ NHÂN DÂN PH

Xin cảm ơn!

LẠI THỊ VÂN ANH

Phó Vụ trưởng

Vụ Pháp luật Quốc tế, Bộ Tư pháp

Email: anhltv@moj.gov.vn

12



MANAGING AND RESOLVING DISPUTES IN PPP PROJECTS

USAID Asia Emerging Opportunities Project (AEO)
Contractor: Integra Government Services International LLC
29 September 2022

This presentation is made possible by the support of the American People through the United States Agency for International Development (USAID). The authors' views expressed in this publication do not necessarily reflect the views of USAID or the United States Government.

1

CONTENTS

1. Disputes in PPP projects
2. Managing PPP disputes
3. Case study

4/28/2018

End of project evaluation - Phase I

2

2

DISPUTES IN PPP PROJECTS



3

INHERENT COMPLEXITIES OF PPP LEAD TO DISPUTES

- A PPP project is a “network of interrelated contracts and other legal relationships involving parties”
- PPP contracts are long-term and unexpected circumstances are likely to arise at times
- PPP projects tend to be complex in their scope with multiple stakeholders involved
- Contract documents are complex and subject to interpretation

4

COMMON TYPES OF DISPUTES



Public vs Private

- Disputes arising under PPP agreement between private investors and public contracting agencies
- Disputes around PPP procurement
- Disputes between private investors and other relevant public agencies: environmental, land acquisition, tariff, and financial regimes



Investor vs related parties for implementation

- Disputes arising among private consortium members
- Disputes arising under lending agreements
- Disputes arising under contracts with subcontractors or suppliers

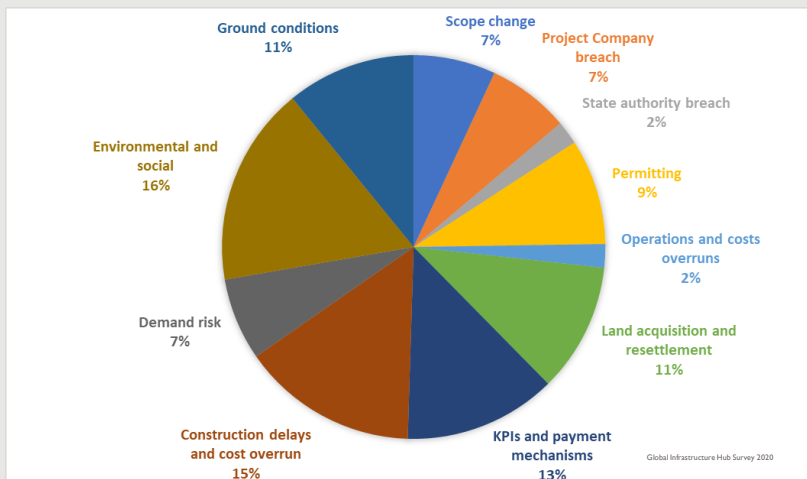


Investor/ Project Company vs Users

- Disputes with users (road users), or offtakers who can be Government owned utility (State owned power company)

5

COMMON CAUSES OF DISPUTES



29-Sep-22

6

6

MANAGING PPP DISPUTES



7

DISPUTES MUST BE MANAGED FROM INCEPTION PHASE

- PPP contracts must be carefully prepared with clear, specific, and concise contractual terms. Common vague areas include:
 - Key performance indicators of the project enterprises, and methods to be used to monitor the performance
 - Payment and any deduction mechanism
 - Management of changes: scope, demand, or site conditions
 - Change of the laws, or general legal requirements
 - Various forms of permits
- Develop clear disputes resolution procedures in the contract

8

DISPUTES MUST BE MANAGED FROM INCEPTION PHASE

- Adequate performance monitoring to track performance and compliance with the contract to be aware of potential issues and mitigate the risks of disputes
 - Regular review of the contract performance
- Clarify any ambiguous or unclear clauses whenever they emerge before it leads to disputes
- Always maintain good communication channels

9

CASE STUDY

Disputes during construction period

Gautrain Rapid Rail Link, South Africa



10

Gautrain Rapid Rail Link– Concession Contract

- An 80km rail project developed to ease traffic congestion and facilitate travel in the Johannesburg-Pretoria corridor in South Africa.
- Project Company Obligations: Design, Build, Finance, Operate and Maintain
- Financial Close 25 January 2007
- Capital Value ZAR 24.5 billion (USD \$3.4 Billion – 2007 exchange rate)
- Contract Duration: 19 years, 6 months



11

Various disputes arisen during construction period

Dispute I:

- The public party fails in delivering the land access to the private investor on time .The project company had to accelerate the construction to meet the project's timelines. Therefore, the project company requested for compensation.
- A Dispute Resolution Board was established, but can not reach an agreement. Arbitration was used

29-Sep-22

12

12

Various disputes arisen during construction period

Dispute 2:

- The public party has changed the scope of project. However, the PPP Contract does not specify procedures to deal with changes. The change management process in the PPP contract for scope changes was broadly structured as follows:
 - The public sector would issue a change notice;
 - The Project Company would respond with an outline cost within an agreed timeframe;
 - The public sector would then make a decision to allow the Project Company to proceed with a fully developed response based on the initial outline cost; and
 - If the public sector allowed the Project Company to proceed, the Project Company would submit a fully developed response. However, there is no time limit on when the final response from the Project Company should be submitted. This proved to be a major flaw, as there was no time limit for the Project
- The Project Company did not address the change to the scope of project. The public sector disagreed and brought the disputes to arbitration

29-Sep-22

13

13

Various disputes arisen during construction period

Final settlement:

The public agency has to pay compensation:

- The public sector paying the Project Company an amount of ZAR 980 million in full and final settlement; and
- The public party had to forgo receipts of the railway usage fee in the amount of ZAR 266 million that would otherwise be payable by the Project Company

29-Sep-22

14

14

FOR MORE INFORMATION, PLEASE CONTACT:
PHAN VINH QUANG
TEAM LEADER

